

CHỦ TỊCH NƯỚC

**LỆNH của Chủ tịch nước số 03/2004/
L-CTN ngày 05/4/2004 về việc
công bố Pháp lệnh của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội.**

**CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ
HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của
Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ
nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa
đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/
QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của
Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;*

*Căn cứ vào Điều 19 của Luật Tổ chức
Quốc hội;*

*Căn cứ vào Điều 51 của Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật,*

NAY CÔNG BỐ:

Pháp lệnh Giống cây trồng.

**Đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt
Nam Khóa XI thông qua ngày 24 tháng
3 năm 2004./.**

**CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA VIỆT NAM**

Trần Đức Lương

PHÁP LỆNH Giống cây trồng

(số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày
24/3/2004).

*Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa
xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992
đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết
số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12
năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp
thứ 10;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 21/2003/
QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của
Quốc hội Khóa XI, kỳ họp thứ 4 về Chương
trình xây dựng luật, pháp lệnh năm
2004;*

*Pháp lệnh này quy định về giống cây
trồng.*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Pháp lệnh này quy định về quản lý và
bảo tồn nguồn gen cây trồng; nghiên
cứu, chọn, tạo, khảo nghiệm, kiểm định,
kiểm nghiệm, công nhận, bảo hộ giống
cây trồng mới; bình tuyển, công nhận cây
mẹ, cây đầu dòng, vườn giống, rừng
giống; sản xuất, kinh doanh giống cây
trồng; quản lý chất lượng giống cây
trồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Pháp lệnh này áp dụng đối với tổ chức,
cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân

nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực giống cây trồng trên lãnh thổ Việt Nam.

Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với quy định của Pháp lệnh này thì áp dụng điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Pháp lệnh này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Giống cây trồng* là một quần thể cây trồng đồng nhất về hình thái và có giá trị kinh tế nhất định, nhận biết được bằng sự biểu hiện của các đặc tính do kiểu gen quy định và phân biệt được với bất kỳ quần thể cây trồng nào khác thông qua sự biểu hiện của ít nhất một đặc tính và di truyền được cho đời sau.

Giống cây trồng được sử dụng trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản bao gồm hạt, củ, quả, rễ, thân, cành, lá, cây con, mắt ghép, chồi, hoa, mô, tế bào, bào tử, sợi nấm, rong, tảo và vi tảo.

2. *Giống cây trồng mới* là giống cây trồng mới được chọn, tạo ra hoặc mới được nhập khẩu lần đầu có tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định nhưng chưa có trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh.

3. *Giống cây trồng mới được bảo hộ* là giống cây trồng mới đã được cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới.

4. *Nguồn gen cây trồng* là những thực vật sống hoàn chỉnh hay bộ phận sống

của chúng mang thông tin di truyền có khả năng tạo ra hoặc tham gia tạo ra giống cây trồng mới.

5. *Khảo nghiệm giống cây trồng mới* là quá trình theo dõi, đánh giá trong điều kiện và thời gian nhất định nhằm xác định tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định, giá trị canh tác và giá trị sử dụng của giống cây trồng.

6. *Sản xuất thử* là quá trình sản xuất giống cây trồng mới đã qua khảo nghiệm và được phép sản xuất trên diện tích nhất định trong điều kiện sản xuất đại trà.

7. *Kiểm định giống cây trồng* là quá trình kiểm tra chất lượng lô giống cây trồng sản xuất ngay tại ruộng, nương hoặc vườn nhằm xác định tính đúng giống, độ thuần di truyền và mức độ lẫn giống hoặc loài cây khác.

8. *Kiểm nghiệm giống cây trồng* là quá trình phân tích các chỉ tiêu chất lượng của mẫu giống ở phòng kiểm nghiệm.

9. *Hạt giống thuần* là hạt giống dùng để nhân giống cho đời sau mà vẫn bảo đảm được tính di truyền ổn định.

10. *Hạt giống tác giả* là hạt giống thuần do tác giả chọn, tạo ra.

11. *Hạt giống siêu nguyên chủng* là hạt giống được nhân ra từ hạt giống tác giả hoặc phục tráng từ hạt giống sản xuất theo quy trình phục tráng hạt giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

12. *Hạt giống nguyên chủng* là hạt

giống được nhân ra từ hạt giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

13. *Hạt giống xác nhận* là hạt giống được nhân ra từ hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

14. *Phục tráng hạt giống siêu nguyên chủng* là quá trình chọn lọc cá thể, nhân và tuyển chọn những dòng đặc trưng của giống, bảo đảm độ thuần di truyền đáp ứng tiêu chuẩn hạt giống siêu nguyên chủng.

15. *Cây mẹ* là cây lâm nghiệp tốt nhất được tuyển chọn từ rừng tự nhiên, rừng trồng, rừng giống hoặc vườn giống để nhân giống.

16. *Cây đầu dòng của cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm, cây lâm nghiệp* là cây có năng suất, chất lượng, tính chống chịu cao hơn hẳn các cây khác trong quần thể một giống đã qua bình tuyển và được công nhận để nhân giống bằng phương pháp vô tính.

17. *Vườn cây đầu dòng của cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm, cây lâm nghiệp* là vườn cây được nhân bằng phương pháp vô tính từ cây đầu dòng để phục vụ cho sản xuất giống.

18. *Vườn giống cây lâm nghiệp* là vườn giống được trồng theo sơ đồ nhất định các dòng vô tính hoặc ươm từ hạt của cây mẹ đã được tuyển chọn và công nhận.

19. *Rừng giống* là rừng gồm các cây giống được nhân từ cây mẹ và trồng không theo sơ đồ hoặc được chuyển hóa

từ rừng tự nhiên, rừng trồng đã qua bình tuyển và được công nhận.

20. *Giống cây trồng có gen đã bị biến đổi* là giống cây trồng có mang một tổ hợp mới vật liệu di truyền (ADN) nhận được qua việc sử dụng công nghệ sinh học hiện đại.

21. *Giống cây trồng chính* là giống của những loài cây trồng được trồng phổ biến, có số lượng lớn, có giá trị kinh tế cao cần được quản lý chặt chẽ.

22. *Giống giả* là giống không đúng với tên giống, xuất xứ và cấp giống ghi trên nhãn; nhãn hiệu giống cây trồng trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu giống cây trồng khác đã được pháp luật bảo hộ.

23. *Vật liệu nhân giống* là cây hoàn chỉnh, rong, tảo, vi tảo hoặc bộ phận của chúng như hạt, củ, quả, rễ, thân, cành, lá, cây con, mắt ghép, chồi, hoa, mô, tế bào, bào tử, sợi nấm được sử dụng để sản xuất ra cây trồng mới.

24. *Tính mới của giống cây trồng về mặt thương mại được hiểu* là giống cây trồng đó chưa được kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam một năm, ngoài lãnh thổ Việt Nam sáu năm đối với các nhóm cây thân gỗ và nho, bốn năm đối với cây trồng khác trước ngày nộp đơn đăng ký bảo hộ.

25. *Phó bản Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới* là bản thứ hai cấp cho chủ sở hữu giống cây trồng mới trong trường hợp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới bị thất lạc có lý do chính đáng. Phó

bản Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới có nội dung và giá trị như Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới đã được cấp.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động về giống cây trồng

1. Việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giống cây trồng phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi cả nước và của từng địa phương.

2. Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu, quyền tác giả giống cây trồng mới, phát huy quyền tự chủ, quyền bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động về giống cây trồng.

3. Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng chính.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động về giống cây trồng; bảo đảm đủ giống chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất; bảo đảm sức khỏe con người, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái.

5. Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong nghiên cứu, chọn, tạo, sản xuất, bảo quản giống cây trồng; kết hợp giữa công nghệ hiện đại với kinh nghiệm của nhân dân.

6. Bảo tồn và khai thác hợp lý nguồn gen cây trồng; bảo đảm tính đa dạng sinh học; kết hợp giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, bảo đảm lợi ích chung của toàn xã hội.

Điều 5. Chính sách của Nhà nước về giống cây trồng

1. Bảo đảm phát triển giống cây trồng

theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên cơ sở chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giống cây trồng.

2. Ưu tiên đầu tư cho các hoạt động sau đây:

a) Nghiên cứu, chọn, tạo giống cây trồng mới, duy trì hạt giống tác giả;

b) Bảo tồn cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống, rừng giống;

c) Điều tra, thu thập, bảo tồn nguồn gen cây trồng quý hiếm.

3. Khuyến khích và hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản sử dụng giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh và điều kiện sản xuất bất lợi, đáp ứng yêu cầu thị trường.

4. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào việc thu thập, bảo tồn nguồn gen, nghiên cứu, chọn, tạo, khảo nghiệm, kiểm định, kiểm nghiệm, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

5. Khuyến khích hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư nhằm chuyển giao nhanh tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến về giống cây trồng; gắn nghiên cứu với sản xuất.

6. Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ nhân, giữ giống siêu nguyên chủng, giống nguyên chủng, cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống.

Điều 6. Giống cây trồng có gen đã bị biến đổi

Việc nghiên cứu, chọn, tạo, thử nghiệm, sản xuất, kinh doanh, sử dụng, trao đổi quốc tế và các hoạt động khác đối với giống cây trồng có gen đã bị biến đổi được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giống cây trồng

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về giống cây trồng.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về giống cây trồng nông nghiệp và lâm nghiệp trong phạm vi cả nước.

Bộ Thủy sản chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về giống cây trồng thủy sản trong phạm vi cả nước.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản thực hiện việc quản lý nhà nước về giống cây trồng.

4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về giống cây trồng tại địa phương.

Điều 8. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động về giống cây trồng hoặc có công phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về giống cây trồng thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Nhà nước tôn vinh tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc chọn, tạo ra giống cây trồng mới.

Điều 9. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Kinh doanh giống giả, giống cây trồng không bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng.

2. Sản xuất, kinh doanh giống không có trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh.

3. Phá hoại, chiếm đoạt nguồn gen cây trồng, xuất khẩu trái phép nguồn gen cây trồng quý hiếm.

4. Thí nghiệm sâu bệnh ở nơi sản xuất giống cây trồng.

5. Cản trở các hoạt động hợp pháp về nghiên cứu, chọn, tạo, khảo nghiệm, kiểm định, kiểm nghiệm, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

6. Nhập khẩu nguồn gen, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng gây hại đến sản xuất và sức khỏe con người, môi trường, hệ sinh thái.

7. Công bố tiêu chuẩn chất lượng, quảng cáo, thông tin sai sự thật về giống cây trồng.

8. Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả giống cây trồng, của chủ sở hữu Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới.

9. Các hành vi khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ BẢO TỒN NGUỒN GEN CÂY TRỒNG

Điều 10. Quản lý nguồn gen cây trồng

1. Nguồn gen cây trồng là tài sản quốc gia do Nhà nước thống nhất quản lý.

2. Nguồn gen cây trồng ở khu bảo tồn của Nhà nước khi có nhu cầu khai thác, sử dụng phải được phép của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản.

3. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia vào việc quản lý nguồn gen cây trồng tại địa phương.

Điều 11. Nội dung bảo tồn nguồn gen cây trồng

1. Điều tra, thu thập nguồn gen phù hợp với tính chất và đặc điểm của từng loài cây.

2. Bảo tồn lâu dài và an toàn nguồn gen đã được xác định phù hợp với đặc tính sinh học cụ thể của từng loài cây.

3. Đánh giá nguồn gen theo các chỉ tiêu sinh học và giá trị sử dụng.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin tư liệu nguồn gen cây trồng.

Điều 12. Thu thập, bảo tồn nguồn gen cây trồng quý hiếm

1. Nhà nước đầu tư và hỗ trợ cho việc thu thập, bảo tồn nguồn gen cây trồng quý hiếm; xây dựng cơ sở lưu giữ nguồn gen cây trồng quý hiếm; bảo tồn nguồn gen cây trồng quý hiếm tại địa phương.

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện việc bảo tồn nguồn gen cây trồng quý hiếm theo quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản định kỳ công bố Danh mục nguồn gen cây trồng quý hiếm cần bảo tồn.

Điều 13. Trao đổi nguồn gen cây trồng quý hiếm

1. Tổ chức, cá nhân được trao đổi nguồn gen cây trồng quý hiếm để phục vụ cho việc nghiên cứu, chọn, tạo và sản xuất, kinh doanh giống cây trồng mới theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản.

2. Việc trao đổi quốc tế nguồn gen cây trồng quý hiếm phải được phép của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

Chương III

NGHIÊN CỨU, CHỌN, TẠO, KHẢO NGHIỆM, CÔNG NHẬN GIỐNG CÂY TRỒNG MỚI VÀ BÌNH TUYỂN, CÔNG NHẬN CÂY MẸ, CÂY ĐẦU DÒNG, VƯỜN GIỐNG CÂY LÂM NGHIỆP, RỪNG GIỐNG

Điều 14. Nghiên cứu, chọn, tạo giống cây trồng mới

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài được nghiên cứu, chọn, tạo giống cây trồng mới trên lãnh thổ Việt Nam.

Việc nghiên cứu, chọn, tạo giống cây trồng mới phải tuân thủ các quy định của Pháp lệnh này, pháp luật về khoa học và công nghệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, chọn, tạo giống cây trồng mới phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa nông sản, lâm sản, thủy sản.

Điều 15. Khảo nghiệm giống cây trồng mới

1. Giống cây trồng mới chọn, tạo hoặc nhập khẩu chưa có tên trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh chỉ được đưa vào Danh mục này khi đã qua khảo nghiệm và được công nhận.

2. Hình thức khảo nghiệm giống cây trồng mới bao gồm:

a) Khảo nghiệm quốc gia đối với giống cây trồng mới của những cây trồng thuộc Danh mục giống cây trồng chính được chọn, tạo tại Việt Nam và giống nhập khẩu chưa có trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh;

b) Tác giả tự khảo nghiệm và chịu trách nhiệm về kết quả khảo nghiệm đối với giống của những giống cây trồng khác.

3. Nội dung khảo nghiệm bao gồm:

a) Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định (khảo nghiệm DUS);

b) Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng (khảo nghiệm VCU).

4. Trình tự, thủ tục khảo nghiệm quốc gia được thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khảo nghiệm giống cây trồng mới nộp hồ sơ đăng ký khảo nghiệm cho cơ sở khảo nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản công nhận.

Hồ sơ đăng ký khảo nghiệm bao gồm: đơn đăng ký khảo nghiệm; hồ sơ giống cây trồng trong đó ghi rõ tên giống, xuất xứ, số lượng, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và quy trình kỹ thuật canh tác;

b) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khảo nghiệm giống cây trồng mới ký hợp đồng với cơ sở khảo nghiệm đã được công nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Pháp lệnh này.

5. Trường hợp tác giả tự khảo nghiệm phải tiến hành theo quy phạm khảo nghiệm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản ban hành hoặc ký hợp đồng với cơ sở khảo nghiệm đã được công nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Pháp lệnh này.

6. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu giống cây trồng mới đăng ký khảo nghiệm phải chịu chi phí khảo nghiệm.

7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản ban hành Danh mục giống cây trồng chính, Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh.

Điều 16. Cơ sở khảo nghiệm giống cây trồng mới

1. Cơ sở khảo nghiệm giống cây trồng mới được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản công nhận phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đăng ký hoạt động khảo nghiệm giống cây trồng;

b) Có địa điểm phù hợp với yêu cầu khảo nghiệm và yêu cầu sinh trưởng, phát triển của từng loài cây trồng, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về thủy sản, pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

c) Có trang, thiết bị chuyên ngành đáp ứng yêu cầu khảo nghiệm từng loài cây trồng;

d) Có giống chuẩn của các giống cây trồng cùng loài để làm giống đối chứng trong khảo nghiệm DUS;

đ) Có hoặc thuê nhân viên kỹ thuật được đào tạo về khảo nghiệm giống cây trồng.

2. Cơ sở khảo nghiệm giống cây trồng mới phải thực hiện đúng quy phạm khảo nghiệm đối với từng loài cây trồng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản ban hành và chịu trách nhiệm về kết quả khảo nghiệm đã thực hiện.

Điều 17. Đặt tên giống cây trồng mới

1. Mỗi giống cây trồng mới chỉ được đặt một tên phù hợp. Khi được công nhận thì tên đó trở thành tên chính thức, duy nhất dùng trong các hoạt động liên quan đến giống cây trồng đó.

2. Tên giống phải dễ dàng phân biệt với tên của các giống cây trồng khác cùng loài.

3. Các trường hợp đặt tên không được chấp nhận:

a) Chỉ bao gồm toàn các chữ số;

b) Vi phạm đạo đức xã hội;

c) Dễ gây hiểu nhầm với đặc trưng, đặc tính của giống cây trồng đó;

d) Trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu hàng hóa, tên gọi xuất xứ hàng hóa đang được bảo hộ cho sản phẩm hoặc với sản phẩm thu hoạch của giống cây trồng đó.

Điều 18. Công nhận giống cây trồng mới

1. Giống cây trồng mới sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp được công nhận khi đáp ứng được các yêu cầu sau đây:

a) Có kết quả khảo nghiệm của cơ sở khảo nghiệm giống cây trồng mới;

b) Có kết quả sản xuất thử và được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi sản xuất thử chấp nhận đưa vào sản xuất đại trà;

c) Có tên phù hợp theo quy định tại Điều 17 của Pháp lệnh này;

d) Được Hội đồng khoa học chuyên ngành do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập đánh giá kết quả khảo nghiệm, kết quả sản xuất thử và đề nghị công nhận.

2. Giống cây trồng mới sử dụng trong lĩnh vực thủy sản được công nhận khi đáp ứng được các yêu cầu sau đây:

a) Có kết quả khảo nghiệm của cơ sở khảo nghiệm giống cây trồng mới;

b) Có tên phù hợp theo quy định tại Điều 17 của Pháp lệnh này;

c) Được Hội đồng khoa học chuyên

ngành do Bộ trưởng Bộ Thủy sản thành lập đánh giá kết quả khảo nghiệm và đề nghị công nhận.

3. Căn cứ vào đề nghị của Hội đồng khoa học chuyên ngành, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Thủy sản xem xét, quyết định công nhận giống cây trồng mới.

Giống cây trồng mới có thể được đề nghị công nhận đặc cách, không phải qua sản xuất thử nếu kết quả khảo nghiệm cho thấy giống đó đặc biệt xuất sắc.

4. Giống cây trồng mới đã được công nhận được đưa vào Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh.

Điều 19. Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống

1. Việc công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống được thực hiện thông qua bình tuyển.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức việc bình tuyển; công nhận vườn giống cây lâm nghiệp.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đánh giá và hướng dẫn sử dụng, khai thác hợp lý cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống đã được công nhận.

4. Tổ chức, cá nhân đăng ký bình tuyển cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây

lâm nghiệp, rừng giống phải nộp phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Chương IV

BẢO HỘ GIỐNG CÂY TRỒNG MỚI

Điều 20. Nguyên tắc bảo hộ giống cây trồng mới

1. Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu, quyền tác giả đối với giống cây trồng mới dưới hình thức cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan quản lý nhà nước về bảo hộ giống cây trồng mới trên phạm vi cả nước.

3. Việc bảo hộ giống cây trồng mới phải tuân theo các quy định của Pháp lệnh này, pháp luật về sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 21. Điều kiện để giống cây trồng mới được bảo hộ

1. Có trong Danh mục loài cây trồng được Nhà nước bảo hộ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

2. Có tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định.

3. Có tính mới của giống cây trồng về mặt thương mại.

4. Có tên phù hợp theo quy định tại Điều 17 của Pháp lệnh này.

Điều 22. Đối tượng có quyền yêu cầu

cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới

1. Tổ chức chọn, tạo giống cây trồng mới bằng vốn ngân sách nhà nước hoặc bằng các nguồn vốn khác.

2. Cá nhân chọn, tạo giống cây trồng mới bằng công sức, vốn của mình hoặc bằng các nguồn vốn khác.

3. Chủ hợp đồng thuê tổ chức, cá nhân chọn, tạo ra giống cây trồng mới nếu hợp đồng không có thỏa thuận khác.

4. Tổ chức, cá nhân có đầy đủ căn cứ xác định là người đầu tiên chọn, tạo ra giống cây trồng mới trong trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong cùng một ngày đối với cùng một giống cây trồng mới; trong trường hợp không xác định được tổ chức, cá nhân đầu tiên chọn, tạo ra giống cây trồng mới đó thì các bên có thể thỏa thuận để cùng đứng tên nộp hồ sơ hoặc một bên đứng tên nộp hồ sơ, nếu không tự thỏa thuận được thì Văn phòng bảo hộ giống cây trồng mới có quyền không chấp nhận hồ sơ.

5. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đầu tiên trong trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân cùng yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới đối với cùng một giống cây trồng mới.

Điều 23. Hồ sơ yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới

1. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới phải nộp trực tiếp hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân làm đại diện nộp hồ sơ cho Văn phòng bảo hộ giống cây trồng mới.

2. Hồ sơ yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới bao gồm:

a) Đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới;

b) Tài liệu mô tả giống cây trồng theo mẫu quy định cùng với ảnh chụp.

Hồ sơ phải bằng tiếng Việt. Trong trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới thì ngoài hồ sơ bằng tiếng Việt còn phải có hồ sơ bằng tiếng Anh kèm theo.

3. Trong trường hợp hồ sơ yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này thì Văn phòng bảo hộ giống cây trồng mới phải xác nhận ngày nộp hồ sơ và ghi rõ số hiệu hồ sơ.

Điều 24. Trình tự, thủ tục cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới

1. Văn phòng bảo hộ giống cây trồng mới thẩm định hồ sơ, tổ chức thẩm định giống cây trồng mới xin cấp Văn bằng bảo hộ theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 của Pháp lệnh này và đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới.

2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định cấp Văn bằng bảo hộ giống cây trồng mới khi giống cây trồng đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại các Điều 21, 22, 23, 25 và 26 của Pháp lệnh này.

Theo yêu cầu của chủ sở hữu Văn bằng